

Ba Đình, ngày 05 tháng 08 năm 2020

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG THPT NGUYỄN TRÃI- BA ĐÌNH GIAI ĐOẠN 2020-2025, TẦM NHÌN 2030

Để thực hiện đường lối đổi mới giáo dục, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản quan trọng như: nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; đòi hỏi các cơ sở giáo dục nói chung và các trường THPT nói riêng phải xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển của từng nhà trường trong từng thời kỳ, từng giai đoạn để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước và nhân dân đã giao phó.

Trường THPT Nguyễn Trãi - Ba Đình được thành lập năm ngày 24- 08- 1949 theo nghị định tái thành lập trường Trung học Nguyễn Trãi - Hà Nội của Thủ hiến Bắc Việt.

Suốt cả chặng đường dài và nhất là những năm học gần đây, trường đã khắc phục khó khăn, chủ động sáng tạo, từng bước vươn lên khẳng định được vị thế của mình trong hệ thống các trường công lập toàn Thành phố.

Trải qua 70 năm xây dựng và phát triển, với những thành tích đã đạt được cùng những đóng góp to lớn trong sự nghiệp trồng người, trường THPT Nguyễn Trãi - Ba Đình đã nhiều năm liền được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội công nhận danh hiệu “Tập thể Lao động Xuất Sắc”, Trường được công nhận trường chuẩn Quốc gia năm 2014, đang chuẩn bị các điều kiện đặc biệt là cơ sở vật chất để được công nhận trường chuẩn giai đoạn II năm 2020.

Trên cơ sở đó, trường THPT Nguyễn Trãi - Ba Đình xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2020 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 như là sự tiếp nối của chiến lược phát triển giai đoạn 2010 - 2015 và 2015 - 2020 trước đây.

Kế hoạch phát triển nhà trường giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn 2030 nhằm xác định rõ định hướng mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của hiệu trưởng, ban giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh

nhà trường. Xây dựng và triển khai Kế hoạch chiến lược của trường THPT Nguyễn Trãi - Ba Đình là hoạt động có ý nghĩa quan trọng, góp phần thực hiện Kế hoạch phát triển Giáo dục và Đào tạo của Thủ đô giai đoạn 2020-2025 và Chiến lược phát triển Giáo dục và Đào tạo của thành phố Hà Nội đến năm 2025.

PHẦN I: PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG VÀ THỰC TRẠNG NHÀ TRƯỜNG

I. Bối cảnh trong nước và Quốc tế

1.1 Bối cảnh quốc tế và khu vực.

Trong điều kiện toàn cầu hóa và kinh tế phát triển đi kèm với xu thế già hóa dân số, thị trường giáo dục toàn cầu càng ngày càng có sự cạnh tranh mạnh mẽ hơn. Các nước có nền giáo dục phát triển trong khu vực và quốc tế như Mỹ, Úc, Singapore,... đã đầu tư xúc tiến xây dựng môi trường giáo dục quốc tế với các đặc trưng cơ bản như: Mở rộng thu hút du học sinh quốc tế, thúc đẩy chương trình giao lưu văn hóa cũng như trao đổi du học sinh. Đây là cơ hội và cũng là thách thức to lớn đối với nền giáo dục nước ta.

Trước tình hình thế giới và khu vực như trên, giáo dục Việt Nam nói chung và các trường THPT nói riêng đều nhận thấy rất nhiều cơ hội để phát triển và cũng không ít thách thức. Do đó, việc thực hiện đổi mới cũng như cách thức quản lý trong giáo dục luôn là vấn đề cấp thiết phải được đặt lên hàng đầu.

Để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của giáo dục, trường THPT Nguyễn Trãi - Ba Đình cần phải xây dựng kế hoạch chiến lược đúng đắn phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường và đáp ứng được xu thế phát triển chung của đất nước, khu vực và thế giới.

1.2 Bối cảnh trong nước

Với điều kiện là một nền kinh tế đang phát triển, Việt nam đã và đang chú trọng đầu tư và phân bổ nguồn lực cho giáo dục với mong muốn đưa nền giáo dục nước nhà sánh vai cùng các nước trong khu vực cũng như thế giới. Đi cùng với đó là quá trình xã hội hóa giáo dục với sự chung tay góp sức của các nguồn lực trong xã hội, nhiều ngôi trường mới được đầu tư nhiều trang thiết bị hiện đại tiệm cận với thế giới (hệ thống trường Quốc tế ở tất cả các cấp học). Nhiều loại hình giáo dục mới được nhân rộng khắp cả nước: liên kết với nước ngoài... Để thu hút được những học sinh giỏi vào trường thì nhà trường cần có chiến lược phát triển từng giai đoạn cụ thể phù hợp với yêu cầu của xã hội. Đây cũng là thách thức của các trường THPT nói chung và trường THPT Nguyễn Trãi- Ba Đình nói riêng.

Qui mô dân số ở các Quận Nội thành nói chung và các Quận Ba Đình, Tây Hồ nói riêng tăng nhanh, đặt ra nhu cầu học tập của học sinh ngày càng cao cũng đặt ra áp lực tăng qui mô trường lớp đối với nhà trường.

II. Đặc điểm tình hình nhà trường

2.1. Đặc điểm tình hình

2.1.1 Đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên.

TT	Năm học	Số lớp	Số học sinh	Số GV	BGH	Hành chính	Tổng BC, GV, VN
1	2015-2016	35	1401	73	4	10	87
2	2016-2017	35	1437	72	3	9	84
3	2017-2018	36	1569	72	3	9	83
4	2018-2019	39	1621	72	3	9	84
5	2019-2020	42	1773	73	3	9	85

- Đội ngũ giáo viên, nhân viên của nhà trường đảm bảo về chất lượng để thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục của ngành với 100% giáo viên, nhân viên đạt trình độ chuẩn, trong đó trên chuẩn là 51,3% (có bằng Thạc sĩ, Tiến sĩ). Nhiều đồng chí đang theo học và chuẩn bị hoàn thành chương trình thạc sĩ. Có 02 đồng chí đang vừa dạy vừa nghiên cứu sinh làm luận án Tiến sĩ.

- Nhiều giáo viên có năng lực quản lý và năng lực chuyên môn vững vàng, có kinh nghiệm trong giảng dạy và công tác chủ nhiệm, tạo được uy tín, được học sinh và phụ huynh tin tưởng.

- Đội ngũ giáo viên - nhân viên nhiệt tình, có trách nhiệm với mọi công việc được giao, có tinh thần giúp đỡ chia sẻ với đồng nghiệp. Luôn có ý thức giữ gìn và xây dựng khối đoàn kết trong hội đồng nhà trường.

- Về đội ngũ quản lý: Các đồng chí trong Ban giám hiệu năng nổ nhiệt tình và tận tâm với công việc, có kế hoạch dài hơi và cụ thể để chỉ đạo mọi hoạt động trong trường.

2.1.2 Học sinh, chất lượng đào tạo

- Tổng số lớp hiện nay: 45.

- Tổng số học sinh: 1922

Chất lượng học sinh trong 05 năm trở lại đây:

Kết quả xếp loại văn hóa

Năm học	Tổng số HS	Học lực							
		Giỏi		Khá		TB		Yếu	
		SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
2015 - 2016	1401	240	17,77	891	63,6	253	18,06	8	0,57
2016 - 2017	1429	242	16,93	969	67,11	223	15,61	5	0,35

2017 - 2018	1426	238	16,69	978	68,58	203	14,29	7	0,49
2018 - 2019	1613	370	22,94	1075	66,65	166	10,29	2	0,24
2019 - 2020	1767	547	30,96	1115	63,1	103	5,83	2	0,11

Kết quả xếp loại hạnh kiểm

Năm học	Tổng số HS	Học lực							
		Tốt		Khá		TB		Yếu	
		SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
2015 - 2016	1401	1269	90,44	128	9,14	4	0,43	0	0
2016 - 2017	1429	1343	93,96	83	5,81	3	0,21	0	0
2017 - 2018	1426	1323	92,76	90	6,31	13	0,91	0	0
2018-2019	1613	1536	95,23	75	4,65	2	0,12	0	0
2019-2020	1767	1117	97,17	47	2,66	3	0,17	0	0

Kết quả chỉ đạo các hoạt động chuyên môn trong nhà trường:

Chỉ đạo bồi dưỡng thi HSG các cấp

Năm học	Kết quả thi HSG Cụm toàn trường	Kết quả thi HSG thành phố toàn trường
2015-2016	47 giải (1 nhất; 8 nhì; 16 ba; 22KK)	05 giải TP (1 Nhì; 2 Ba; 2 KK)
2016-2017	55 giải (3 nhất; 12 nhì; 25 ba; 15KK)	02 giải KK cấp TP
2017-2018	69 giải (4 nhất; 14 nhì; 24 ba; 27KK)	- 05 giải cấp thành phố (1 Nhì; 3 Ba; 1KK) - 01 giải HSG Quốc gia (giải ba)
2018-2019	85 giải (8 Nhất; 12 Nhì; 30 Ba; 35 KK)	05 giải (4 Ba; 1KK)
2019-2020	Không thi HSG Cụm do dịch Covid-19	10 giải (3 Ba; 6KK)

Chỉ đạo thi GVĐG các cấp: Nhà trường nhận giấy khen của Giám đốc Sở GD&ĐT đã có thành tích tốt trong công tác chỉ đạo thi GVĐG cấp thành phố năm

2017-2018; Nhiều năm chất lượng kết quả thi GVĐG cấp Cụm trường được nâng lên. Năm học 2019-2020, nhà trường có 03 giáo viên đạt giải (01 Nhì, 02 Ba) thi GVĐG cấp Cụm trường các môn: Ngữ văn, Địa lý, Tin học.

Công tác chỉ đạo viết SKKN các năm đạt kết quả như sau:

Năm học 2015-2016: 08 SKKN được xếp loại cấp ngành (2B; 6C)

Năm học 2016-2017: 15 SKKN được xếp loại cấp ngành (1B; 14C)

Năm học 2017-2018: 06 SKKN được xếp loại cấp ngành (2B; 4C)

Năm học 2018-2019: 08 SKKN được xếp loại cấp ngành (2B; 6C)

Năm học 2019-2020: 16 SKKN được xếp loại cấp ngành: 1A; 10B; 5C

Tổ chức thực hiện tốt các hoạt động Văn nghệ, thể thao, rèn luyện kỹ năng sống, hướng nghiệp và tham gia các hoạt động khác.

2.1.4.. Cơ sở vật chất

Trường THPT Nguyễn Trãi- Ba Đình có diện tích 18955m², trong đó sân chơi và bãi tập có diện tích 6027m².

- Có đủ phòng học cho 45 lớp học 1 ca, mỗi lớp có một phòng học riêng. Tuy nhiên do cơ sở vật chất tiếp quản từ trường Amsterdam nên phòng học có diện tích bé so với chuẩn phòng học phổ thông với số lượng 45 học sinh/1lớp.
- Có đủ các phòng học bộ môn, phòng thực hành các môn theo qui định.
- Phòng truyền thống có diện tích 70m² bố cục hợp lí, trang trọng, có nhiều tư liệu quý. Phòng đa năng có diện tích:770m² phục vụ cho các hoạt động thể dục, thể thao cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.
- Trường có đủ phòng làm việc của của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, văn phòng, phòng họp toàn thể cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường, phòng y tế, nhà kho
- Hệ thống cấp thoát nước hợp lý đảm bảo vệ sinh, không làm ô nhiễm môi trường, Khu vực vệ sinh sạch sẽ đảm bảo hợp vệ sinh.

Cơ sở vật chất đáp ứng được yêu cầu để dạy và học trong giai đoạn hiện nay.

2.2. Điểm mạnh

2.2.1. Công tác quản lý và điều hành của Ban giám hiệu.

- Ban giám hiệu là một tập thể đoàn kết, có tầm nhìn khoa học, sáng tạo. Trong công tác chỉ đạo, điều hành luôn chủ động có kế hoạch cụ thể, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.
- Công tác tổ chức triển khai kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới. Khi thực hiện, luôn chủ động điều chỉnh kế hoạch kịp thời sát với thực tế. Được sự tin

tưởng của cán bộ, giáo viên, công nhân viên và cha mẹ học sinh nhà trường.

2.3.2 *Đội ngũ giáo viên, nhân viên.*

- Là một tập thể đoàn kết, nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường, mong muốn nhà trường phát triển, chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.
- Trong công tác chấp hành tốt kỷ luật lao động, qui chế chuyên môn; năng động, sáng tạo có tinh thần chia sẻ và hợp tác với đồng nghiệp, có ý thức đổi mới phương pháp giảng dạy theo phương châm " Phát triển năng lực của người học".

2.3.3. *Chất lượng đào tạo.*

- Tỷ lệ học sinh giỏi tăng, học sinh có hạnh kiểm tốt đạt cao và ổn định
- Công tác bồi dưỡng mũi nhọn được quan tâm đúng mức, có kết quả cao, năm học 2019-2020 đạt kết quả vượt hơn nhiều so với chỉ tiêu đề ra.

2.3.5. *Cơ sở vật chất:*

Diện tích khuôn viên nhà trường rộng, diện tích bình quân 10,7m²/1 học sinh. Có đủ phòng học cho 45 lớp học của toàn trường học 1 ca, chỉ có các môn tin học và thể dục học trái ca.

2.3.6. *Thành tích nổi bật.*

- Nhà trường đã khẳng định được vị trí trong ngành giáo dục Hà Nội, được học sinh và cha mẹ học sinh tin cậy.
- Trong những năm học gần đây nhà trường luôn đạt danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc, Lao động tiên tiến, được nhận bằng khen của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội. Chi bộ Đảng trong sạch vững mạnh, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Công đoàn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Đoàn thanh niên được TW Đoàn và Thành Đoàn tặng Bằng khen.

2.4. Điểm hạn chế.

2.4.1. *Công tác quản lý của Ban giám hiệu*

Từ năm 2016 đến nay, đã 4 năm Ban giám hiệu nhà trường chỉ có 3 đồng chí, thiếu 1 đồng chí Phó hiệu trưởng, trong khi đó qui mô trường lớp tăng lên nhiều. Năm học 2015-2016 trường gồm 35 lớp với 1401 học sinh và đến nay trường gồm 45 lớp, với 1922 học sinh vì vậy trong công tác quản lý còn có một số công việc triển khai thực hiện chưa thật kịp thời.

2.4.2. *Đội ngũ giáo viên, nhân viên:*

Một số giáo viên, nhân viên chưa thực sự đáp ứng yêu cầu đổi mới trong giảng dạy và công tác; tín nhiệm với học sinh, cha mẹ học sinh và đồng nghiệp chưa cao, khả năng chuyên môn còn hạn chế. Một bộ phận nhỏ cán bộ, giáo viên, nhân viên chậm đổi mới, hiệu quả công việc chưa cao.

Trình độ ngoại ngữ, ứng dụng công nghệ thông tin của một số CB,GV,NV

còn hạn chế, đây là trở ngại rất lớn trong việc tiếp cận những cái mới của khu vực và trên thế giới.

2.4.3. Chất lượng học sinh:

Chất lượng chưa đồng đều, một bộ phận học sinh chưa xác định được động cơ học tập và rèn luyện đúng đắn, còn vi phạm nội quy. Học sinh mũi nhọn số lượng chưa nhiều.

2.4.4. Cơ sở vật chất:

Cơ sở vật chất các phòng học, các phòng ban chức năng đã xuống cấp, trang thiết bị dạy học chưa đồng bộ và hiện đại; phương tiện, thiết bị, dụng cụ phục vụ dạy và học còn cũ và thiếu. Diện tích các phòng học có diện tích bé so với sĩ số lớp là 45 học sinh.

2.5. Thời cơ và thuận lợi.

Đảng và nhà nước rất quan tâm đến giáo dục thể hiện qua việc ban hành các nghị quyết liên quan đến giáo dục như: Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.

- Năm 2020 là năm tổ chức Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII.
- Ba Đình là Quận trung tâm của Thủ đô Hà Nội - trung tâm văn hóa, kinh tế, chính trị của cả nước nên nhu cầu học sinh giáo dục chất lượng cao rất lớn và ngày càng tăng
- Nhà trường đã có bề dày truyền thống trên 70 năm, đã có sự tin nhiệm của các thế hệ học sinh, cha mẹ học sinh trong khu vực và vùng lân cận. Trong nhiều năm liền luôn là đơn vị đạt Tập thể lao động xuất sắc, nhận nhiều bằng khen của UBND Thành phố Hà Nội.
- Nhà trường được sự quan tâm của lãnh đạo các cấp, các ngành của Quận và Thành phố. Đội ngũ cán bộ, giáo viên được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sự phạm tốt, đáp ứng nhanh với nhu cầu đổi mới và hội nhập.

2.6. Thách thức:

- Đòi hỏi ngày càng cao với nhà trường về chất lượng giáo dục của học sinh, CMHS và xã hội trong thời kỳ hội nhập; thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Đặc biệt Việt Nam tham gia các hiệp định thương mại tự do với các nước ASEAN, Với Hàn Quốc, với các nước EU, Hiệp định xuyên thái bình dương TPP.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, công nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.
- Ứng dụng CNTT trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo của cán bộ, giáo viên, công nhân viên.
- Yêu cầu về đổi mới “căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo” theo nghị quyết 29 của BCHTW khóa XI tạo áp lực lớn đến các nhà trường và ngành giáo dục.
- Các trường THPT trên địa bàn cũng không ngừng phát triển về quy mô, chất lượng tạo nên sự cạnh tranh lớn giữa các trường.

2.7. Xác định các vấn đề ưu tiên.

- Kiện toàn và nâng cao chất lượng công tác quản lý, điều hành của Ban giám hiệu theo hướng chuyên biệt hoá với sự phân công phụ trách các mảng công việc. Xây dựng nền nếp làm việc khoa học trong nhà trường.
- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên.
- Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy năng lực, tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh.
- Ứng dụng CNTT trong dạy - học và công tác quản lý.
- Áp dụng các chuẩn vào việc đánh giá hoạt động của nhà trường về công tác quản lý, giảng dạy.
- Triển khai chương trình giáo dục kỹ năng sống cho học sinh; tạo nhiều hoạt động giao lưu để học sinh có điều kiện thích ứng và hoà nhập. Tăng cường tư vấn hướng nghiệp cho học sinh.
- Quản lý nhà trường theo bộ tiêu chuẩn đánh giá trường phổ thông

II. TẦM NHÌN, SỨ MỆNH VÀ CÁC GIÁ TRỊ CỦA NHÀ TRƯỜNG:

1. Tầm nhìn:

Là một trong những trường THPT không chuyên ở trung tâm Quận Ba Đình vươn lên trở thành trường top đầu của thành phố để học sinh sẽ lựa chọn để học tập và rèn luyện, sẽ là nơi giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn lên

2. Sứ mệnh:

Tạo dựng được môi trường học tập và rèn luyện có nền nếp, kỷ cương có chất lượng giáo dục cao, để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tối đa năng lực của bản thân.

3. Hệ thống giá trị cơ bản

- Tính trung thực;
- Đoàn kết, hợp tác;
- Tính trách nhiệm;
- Lòng nhân ái;

- Tính sáng tạo;
- Khát vọng vươn lên.

III. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG

1. Mục tiêu chung:

Xây dựng và củng cố danh hiệu trường chuẩn quốc gia, có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

2. Mục tiêu riêng.

Giáo dục và giảng dạy cho học sinh nắm được kiến thức, kỹ năng cơ bản của tất cả các môn học phổ thông; biết cách giải quyết các vấn đề một cách độc lập, sáng tạo; biết cách học và tự học; có ý thức tự giác, thật thà, thân thiện, hoà nhập và chia sẻ; có phong cách và lối sống đẹp phù hợp với truyền thống dân tộc và hiện đại.

3. Mục tiêu cụ thể:

3.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên:

- Đảm bảo đủ biên chế được giao về đội ngũ nhà giáo, nhân viên theo qui định, trong đó Ban giám hiệu có 4 đồng chí, nhân viên 10 đồng chí.
- Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên và công nhân viên được đánh giá khá, giỏi trên 90%.
- Giáo viên sử dụng thành thạo máy tính phục vụ cho giảng dạy và học tập.
- Số tiết dạy sử dụng, ứng dụng công nghệ thông tin trên 50% .
- Có trên 55% giáo viên có trình độ Thạc sỹ và Tiến sĩ.

3.2. Học sinh:

Qui mô:

- + Số lớp học: 45 lớp
- + Số học sinh: 1900 học sinh

Chất lượng học tập, rèn luyện:

- + Xếp loại đạo đức khá, tốt: trên 99%; học sinh được trang bị kỹ năng sống cơ bản, tích cực, tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, tình nguyện;
- + Trên 85% học lực Khá, Giỏi (trong đó 25% Giỏi);
- + Học sinh có học lực yếu, kém: dưới 0,5%;
- + Học sinh lớp 12 TN THPT: trên 99%
- + Thi học sinh Giỏi Thành phố đạt nhiều giải cao.

3.3. Cơ sở vật chất:

- Cơ sở vật chất đạt yêu cầu của trường THPT đạt chuẩn quốc gia, đáp ứng ngày

càng tốt hơn nhiệm vụ dạy-học nhằm nâng cao hơn chất lượng giáo dục toàn diện học sinh.

- Cải tạo, làm mới cơ sở vật chất đã xuống cấp của nhà trường xây dựng từ những năm 1982.

- Xây dựng nhà trường: Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn, “xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

4. Phương châm hành động:

“Chất lượng giáo dục là danh dự của nhà trường” ! “Tất cả vì học sinh thân yêu” !

IV. CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

4.1. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác trong giáo dục học sinh:

Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản

Sử dụng linh hoạt các phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động học tập của học sinh. Các Phương pháp dạy học kết hợp các phương pháp dạy học truyền thống với các phương pháp dạy học hiện đại như :...Sử dụng công nghệ thông tin và các phương tiện hỗ trợ giảng dạy hiện đại.

Sử dụng Phương tiện dạy học theo hướng đề cao vai trò chủ thể nhận thức của học sinh. Phương tiện dạy học và Phương pháp dạy học có sự thống nhất hữu cơ với nhau, hoà vào nhau ở một số khía cạnh nào đó. Phương tiện dạy học là hình ảnh kép của Phương pháp dạy học. Bên cạnh các Phương tiện dạy học truyền thống như tranh ảnh, hình vẽ, bản đồ, sơ đồ, sách giáo khoa, các tài liệu tham khảo, mô hình, hiện vật,... là những thiết bị kỹ thuật hiện đại trong dạy học như: phim video giáo khoa, máy chiếu Overhead, máy vi tính, Projector, ...

Phối hợp các hình thức dạy học một cách linh hoạt: Dạy học trong lớp như dạy học cá nhân, dạy học theo nhóm, dạy học theo lớp; dạy học ngoài lớp như tham quan, khảo sát, ngoại khoá...

Đổi mới kiểm tra, đánh giá theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh, thúc đẩy đổi mới phương pháp dạy học; bám chuẩn kiến thức, kỹ năng. Đánh giá sự phát triển năng lực của học sinh qua nhà trường, thông qua cha mẹ học sinh và sự tự đánh giá lẫn nhau của học sinh

Tích cực bồi dưỡng học sinh khá, giỏi; phụ đạo học sinh yếu; ôn tập, chuẩn bị kiến thức cho học sinh tham dự thi tốt nghiệp THPT chu đáo, đạt hiệu quả cao.

Người phụ trách: Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn, giáo

viên bộ môn.

4.2 Xây dựng và phát triển đội ngũ

Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống nhằm không ngừng nâng cao phẩm chất đội ngũ giáo viên, cán bộ, nhân viên.

Tuyển bổ sung đội ngũ giáo viên, cán bộ, nhân viên đảm bảo chất lượng tốt, có trình độ chuyên môn đạt chuẩn và trên chuẩn đào tạo.

Hàng năm xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhằm nâng cao tay nghề, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng tốt hơn yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường. Chú trọng đào tạo nâng chuẩn; mở các lớp bồi dưỡng tại đơn vị và khuyến khích giáo viên tự học, tự bồi dưỡng.

Tổ chức thi Giáo viên dạy giỏi cấp trường. Tích cực tham gia các hội thi cấp Cụm trường và Thành phố; tích cực giao lưu học hỏi các đơn vị điển hình trong và ngoài thành phố,... nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất chính trị, đạo đức cho đội ngũ cán bộ, giáo viên.

Làm tốt công tác qui hoạch cán bộ, phân công sắp xếp đúng người, đúng việc, đúng năng lực sở trường. Tập trung ưu tiên bồi dưỡng đội ngũ cán bộ trẻ.

Xây dựng nhà trường đạt chuẩn cơ quan văn hoá, thực hiện tốt Quy chế dân chủ trong nhà trường, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Người phụ trách: Ban Giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn

4.3. Xây dựng Cơ sở vật chất, thiết bị, công nghệ ...

Thường xuyên bảo dưỡng, tu sửa và phát huy tác dụng cơ sở vật chất hiện có; chú trọng xây dựng nhà trường “sáng, xanh, sạch, đẹp”.

Từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất theo hướng chuẩn hoá, hiện đại đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường

Tham mưu với các cấp để được đầu tư xây dựng bổ sung phòng học bộ môn, trang bị các phương tiện, thiết bị dạy học, cơ sở vật chất khác hiện đại đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học.

Dựa theo chuẩn cơ sở vật chất của trường chuẩn quốc gia để bổ sung cơ sở vật chất của trường chuẩn quốc gia cho phát triển bền vững. Hướng tới xây dựng nhà trường ngày càng thân thiện, học sinh ngày càng tích cực.

Người phụ trách: Phó Hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất; kế toán, nhân viên thiết bị.

4.4. Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin.

Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giảng dạy, xây dựng kho học liệu điện tử, thư viện điện tử...Góp phần nâng cao chất lượng quản lý, dạy và học. Động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên tự học hoặc theo học các lớp bồi dưỡng để sử dụng được máy tính phục vụ cho công việc, có kế hoạch cán bộ, giáo viên, nhân viên mua sắm máy tính cá nhân.

Người phụ trách: Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn, bộ môn tin học.

4.5 Huy động mọi nguồn lực để phát triển nhà trường

Nguồn nhân lực:

Bao gồm toàn bộ lực lượng giáo viên, cán bộ, nhân viên với năng lực chuyên môn, phẩm chất chính trị, đạo đức và lối sống của từng người tham gia vào các hoạt động của nhà trường.

Nhân lực là nguồn lực quan trọng nhất, là vốn quý nhất để phát triển nhà trường. Nhà trường cần có giải pháp tốt nhất để tập hợp, tạo cơ hội cho mọi thành viên của trường phát huy hết khả năng sáng tạo trong hoạt động xây dựng tin nhiệm của nhà trường.

Nguồn lực tài chính:

- Ngân sách nhà nước hàng năm;
- Từ nguồn thu nhập khác của nhà trường;
- Nguồn lực từ Xã hội hoá giáo dục: Từ các thế hệ học sinh, phụ huynh học sinh của nhà trường; Các thế hệ thầy giáo, cô giáo, cán bộ, nhân viên nhà trường; Từ các doanh nhân, các doanh nghiệp,...

Nguồn lực vật chất hữu hình và vô hình:

- Khuôn viên nhà trường, phòng học, phòng thực hành thí nghiệm, thư viện, phòng làm việc và các công trình phụ trợ khác.
- Trang thiết bị, đồ dùng, dụng cụ giảng dạy, công nghệ phục vụ quản lý, giảng dạy, học tập, ...
- Truyền thống và tín nhiệm trong giáo dục của nhà trường suốt 70 năm qua.

Nguồn lực thông tin:

Là những dữ liệu đã được phân tích và xử lý để phục vụ cho việc ra quyết định hoặc giải quyết các nhiệm vụ nhằm phát triển nhà trường. Thông tin vừa là yếu tố đầu vào, vừa là nguồn dự trữ tiềm năng cho nhà trường.

Hệ thống thông tin bao gồm thông tin về mục tiêu, chương trình kế hoạch dạy học; về học sinh; về giáo viên; về các vấn đề tài chính; về cơ sở vật chất của nhà trường; về điều kiện chính trị, kinh tế, xã hội ở địa phương,... thông tin vĩ mô, thông tin vi mô, ...

Người phụ trách: Ban giám hiệu, Ban chấp hành công đoàn, Ban đại diện cha mẹ

học sinh.

4.6. Xây dựng “thương hiệu”:

- Xây dựng “thương hiệu”, tín nhiệm của nhà trường với xã hội;
- Tích cực xây dựng truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường.

Tuyên truyền, giáo dục truyền thống của nhà trường bằng nhiều hình thức phong phú, hấp dẫn. Xây dựng và đưa “quy tắc ứng xử” vào nhà trường để giáo dục học sinh, cán bộ, giáo viên, nhân viên.

4.7 Quan hệ với cộng đồng:

Xây dựng và phát triển các mối quan hệ tốt với các tập thể, các cá nhân thuộc đơn vị bạn; các cơ quan, đơn vị kinh tế, văn hoá, chính trị-xã hội, doanh nghiệp ở địa phương,... để làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục.

Xây dựng và phát triển mối quan hệ với các cấp chính quyền địa phương, khu dân cư để làm tốt công tác tuyên truyền thương hiệu, giáo dục truyền thống.

4.8 Lãnh đạo và quản lý:

- Lãnh đạo toàn diện, ưu tiên cho những mục tiêu trọng điểm, lĩnh vực ưu tiên.
- Đảm bảo chất lượng giảng dạy, các điều kiện phục vụ giảng dạy của nhà trường đạt theo quy định của trường chuẩn quốc gia.
- Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược, xây dựng kế hoạch thực hiện hàng năm.
- Huy động ngày càng nhiều hơn nguồn lực của nhà nước và xã hội để nâng cao chất lượng giáo dục.
- Đẩy mạnh Tin học hoá tất cả hoạt động của nhà trường;
- Phân công trách nhiệm cụ thể, toàn diện các mặt công tác.

V. TỔ CHỨC, KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC.

5.1 Cơ sở pháp lý.

Dựa trên các văn bản pháp quy hiện hành, đồng thời thường xuyên cập nhật kịp thời các văn bản mới có hiệu lực để điều chỉnh kế hoạch hoạt động của trường cho đúng quy định của pháp luật, cụ thể:

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục 2009 (Luật số 44/2009/QH12, ban hành ngày 25/11/2009).

- Quyết định số 711/QĐ-TTg ngày 13/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2011 - 2020.
- Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 12/2011 ngày 28/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.
- Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ GDĐT về đánh giá xếp loại học sinh trung học.

5.2 Tổ chức thực hiện, kiểm tra, đánh giá:

- Thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Kế hoạch chiến lược gồm: Bí thư chi bộ, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Chủ tịch công đoàn, Thư ký hội đồng, Bí thư Đoàn trường, Bí thư chi đoàn giáo viên, Tổ trưởng chuyên môn.
- Ban chỉ đạo chịu trách nhiệm chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.
- Kế hoạch chiến lược giai đoạn 2020-2025 tầm nhìn 2030 được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường, cơ quan chủ quản, cha mẹ học sinh, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường. Thông tin nội dung cơ bản của Kế hoạch chiến lược trên trang Website của nhà trường.
- Tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả, sơ kết công tác triển khai thực hiện qua từng năm học, từng giai đoạn, rút ra bài học kinh nghiệm, để từ đó điều chỉnh Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường cho phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường.
- Ban chỉ đạo có trách nhiệm điều chỉnh Kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn triển khai thực hiện sát với tình hình thực tế của nhà trường.

Kế hoạch chiến lược có thể chia thành các giai đoạn như sau:

Giai đoạn 1: Năm 2020- 2022: Tiếp tục phát huy, khẳng định uy tín và hình ảnh của nhà trường là một cơ sở giáo dục mạnh của Thành phố, có chất lượng tốt, đáp ứng được yêu cầu của xã hội, giữ vững mục tiêu trường chuẩn quốc gia.

Giai đoạn 2: Năm 2022- 2025: Thực hiện các sứ mệnh của chiến lược phát triển nhà trường: Tạo dựng được môi trường giảng dạy, học tập và rèn luyện có nền nếp, kỷ cương, có chất lượng giáo dục cao để mỗi giáo viên và học sinh đều có cơ hội phát triển tối đa năng lực của bản thân.

Giai đoạn 3: Từ 2025 đến 2030: Giữ vững những thành tựu của nhà trường đã

xây dựng được ở giai đoạn 2. Tiếp tục thực hiện các sứ mệnh của chiến lược phát triển nhà trường ở tầm cao mới.

5.3 Các cơ sở đánh giá hiệu quả thực hiện kế hoạch

Đối với học sinh

- Căn cứ kết quả học tập, rèn luyện của học sinh cuối năm; kết quả tốt nghiệp trung học phổ thông, trúng tuyển đại học, cao đẳng và kết quả đạt giải các hội thi, cuộc thi để đánh giá;
- Căn cứ kết quả hoạt động phong trào của các cá nhân, các tập thể; hiệu quả của các hoạt động ngoại khóa, trò chơi dân gian, trò chơi khoa học và các hoạt động Văn - Thể - Mỹ.

Đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Các hoạt động thực tiễn của giáo viên trong suốt năm học như kết quả thao giảng, kết quả bồi dưỡng học sinh giỏi, kết quả phụ đạo học sinh yếu, kém, kết quả học tập của các lớp được phân công phụ trách.
- Kết quả tham gia các cuộc thi, hội thi, kết quả sáng kiến, kết quả các hoạt động ngoại khóa của tổ chuyên môn, của nhà trường.
- Kết quả tham gia các phong trào của các đoàn thể.
- Kết quả đánh giá, phân loại công chức, viên chức và kết quả thi đua cuối mỗi năm học.

Hiệu trưởng, với vai trò là Trưởng ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược có trách nhiệm phổ biến đến mọi đối tượng về kế hoạch chiến lược; thành lập ban kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất các giải pháp để thực hiện; tham mưu với lãnh đạo cấp trên, phối hợp với các tổ chức Đảng, đoàn thể trong đơn vị để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược.

Các phó hiệu trưởng, theo nhiệm vụ được phân công, giúp hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời tự kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất các giải pháp thực hiện kế hoạch.

Các tổ trưởng, tổ phó chuyên môn: Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; tự kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên trong tổ, tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất biện pháp thực hiện.

Với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên: Căn cứ kế hoạch chiến lược; kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, từng năm học; đề xuất biện pháp thực hiện kế hoạch với ban chỉ đạo.

5.4. Tiêu chí đánh giá

Bám sát nội dung kế hoạch chiến lược, các mục tiêu, chỉ tiêu, phương châm hành động được nêu trong kế hoạch chiến lược để kiểm tra, đánh giá mức độ thực hiện, đánh giá mức độ tiến bộ, có so sánh các chỉ tiêu cùng kỳ năm sau với năm trước và với mục tiêu đề ra của kế hoạch chiến lược.

Trên đây là Kế hoạch chiến lược để phát triển trường THPT Nguyễn Trãi - Ba Đình giai đoạn 2020 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030, nhà trường yêu cầu cán bộ, giáo viên và học sinh của nhà trường thực hiện kế hoạch có hiệu quả. Trong quá thực hiện kế hoạch có nội dung nào còn vướng mắc đề nghị phản ánh về Ban Chỉ đạo để được giải đáp./.

Nơi nhận:

- Sở GD - ĐT;
- Quận ủy - UBND quận;
- Chi bộ, Công đoàn, Đoàn TN;
- Ban đại diện CMHS;
- Các PHT và TTCM;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Vương Tấn